

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 10

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Tổ: 002

Ngày thi: 27/06/2022

Giờ: 07:30

Phòng thi: D5-30

T Hải

Số SV có mặt: 32
Số bài thi: 32
Số tờ giấy thi: 32

Mã nhận dạng: 002227

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2
----------------------	----------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120200012	VÕ THỊ HẢI	02/01/2002	CCQ2020A				7.8	3.0	4.9	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
2	2120200119	ĐÀO THỊ HỒNG	25/03/2002	CCQ2020D			Nga	8.0	6.0	6.8	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
3	2120120192	PHẠM THỊ HUỖNH	25/02/2002	CCQ2012F			Nga	8.0	5.0	6.2	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
4	2120200120	NGUYỄN TRẦN LÊ	21/10/2002	CCQ2020D			Nga	8.0	3.5	5.2	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
5	2120120057	NGUYỄN THỊ YẾN	27/03/2002	CCQ2012B				8.7	7.0	7.7	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
6	2120200123	PHẠM YẾN	28/04/2002	CCQ2020D			Nhi	8.0	3.5	5.2	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
7	2121200061	NGUYỄN THỊ HỒNG	09/07/2001	CCQ2120B				0			(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
8	2120120022	NGUYỄN THỊ KIM	19/07/2001	CCQ2012A				8.7	9.0	8.9	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
9	2120200085	NGUYỄN THỊ NGỌC	04/01/2002	CCQ2020C			Quang	8.0	4.5	5.9	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
10	2120200125	THIỀU THỊ MỸ	05/02/2002	CCQ2020D			Quang	8.2	8.0	8.1	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
11	2120120059	NGUYỄN MINH THÀNH	02/10/2002	CCQ2012B				7.2	6.5	6.8	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
12	2120120197	TRẦN NHƯ	15/04/2002	CCQ2012F				7.7	7.0	7.3	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
13	2120200087	PHẠM THỊ XUÂN	11/04/2002	CCQ2020C			Quang	8.3	7.0	7.5	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
14	2120120267	NGUYỄN THỊ HỒNG	21/03/2002	CCQ2012H			Son	7.5	3.0	4.8	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
15	2120200088	ĐẶNG KIM	21/02/2002	CCQ2020C				7.8	3.5	5.2	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
16	2120120726	TRẦN THỊ THU	15/09/2002	CCQ2012R				8.2	6.5	7.2	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
17	2119200226	ĐẶNG PHÚC	31/07/2001	CCQ1920G				7.0	6.5	6.7	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
18	2120120655	LÊ THỊ MINH	17/08/2002	CCQ2012F				7.7	5.0	6.0	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
19	2120120099	NGUYỄN HOÀI	19/09/2002	CCQ2012C				7.0	4.0	5.2	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)
20	2119120506	ĐOÀN THỊ TRANG	04/10/2001	CCQ1912N				7.2	3.5	5.0	(V)(0)(1)(2)(3)(4)(5)(6)(7)(8)(9)